

Số: 507/BC-UBND

*Mnh Long, ngày 20 tháng 12 năm 2018*

**BÁO CÁO**

**Kết quả kiên cố hóa kênh mương thủy lợi loại III năm 2018  
và kế hoạch thực hiện năm 2019 trên địa bàn huyện Minh Long**

Thực hiện Công văn số 3779/SNNPTNT ngày 03/12/2018 của Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Quảng Ngãi về việc báo cáo kết quả thực hiện Kiên cố hóa kênh mương thủy lợi loại III năm 2018 và kế hoạch thực hiện năm 2019.

Trên cơ sở Báo cáo của UBND các xã (Báo cáo số: 150/BC-UBND ngày 17/12/2018 của UBND xã Long Hiệp; số: 263/BC-UBND ngày 13/12/2018 của UBND xã Long Mai; số: 126/BC-UBND ngày 18/12/2018 của UBND xã Thanh An; 106/BC-UBND ngày 17/12/2018 của UBND xã Long Môn). UBND huyện Minh Long tổng hợp báo cáo kết quả kiên cố hóa kênh mương thủy lợi loại III năm 2018 và kế hoạch thực hiện năm 2019 trên địa bàn huyện Minh Long, với nội dung như sau:

**1. Kiên cố hóa kênh mương thủy lợi loại III năm 2018:**

- Tổng chiều dài thực hiện kiên cố hóa kênh mương năm 2018 là: 5.931 m
- Kinh phí thực hiện: 8.619 triệu đồng. (*Bằng chữ: Tám tỷ, sáu trăm mười chín triệu đồng*).

*(Chi tiết có phục lục 01 kèm theo)*

**2. Kế hoạch dự kiến thực hiện năm 2019:**

- Tổng chiều dài kế hoạch kiên cố hóa: 7.320 m.
- Ước kinh phí thực hiện: 10.139 triệu đồng (*Bằng chữ: Mười tỷ, một trăm ba mươi chín triệu đồng*).

*(Chi tiết cụ thể phụ lục 02 kèm theo).*

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện kiên cố hóa kênh mương thủy lợi loại III năm 2018 và kế hoạch thực hiện năm 2019 trên địa bàn huyện. UBND huyện Minh Long kính báo cáo./.

**Nơi nhận:**

- Sở NN&PTNT tỉnh;
- CT, các PCT huyện;
- P. NN&PTNT huyện;
- VP: C, PCVP;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**

**KT. CHỦ TỊCH**

**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Đinh Văn Điết**

**PHỤ LỤC 01: KẾT QUẢ THỰC HIỆN KCH KÊNH MƯƠNG THỦY LỢI LOẠI III, NĂM 2018**

**Đơn vị: Huyện Minh Long**

(Kèm theo Báo cáo số 507/BC-UBND ngày 28/12/2018 của UBND huyện Minh Long)



TT	Tên tuyến kênh	Địa điểm xây dựng (thôn)	Chiều dài kênh KCH (m)	Kích thước mặt cắt ngang kênh (bxx)cm	Số lượng công trình trên kênh	Vốn và nguồn vốn đầu tư (triệu đồng)							Bước thực hiện tỷ lệ % hoàn thành so với thiết kế BVTC	Ghi chú	
						Diện tích		Đã bố trí vốn			Giá trị thực hiện				
						Diện tích trước KCH (ha)	Diện tích sau KCH (ha)	Tổng số	Ngân sách TW, tỉnh, vôn lồng ghép các Chương trình (dự án) khác	Ngân sách huyện, xã, nguồn vận động nhân dân	Tổng số	Ngân sách TW, tỉnh, vôn lồng ghép các Chương trình (dự án) khác			Ngân sách huyện, xã, nguồn vận động nhân dân
<b>I</b>	<b>Xã Long Hiệp</b>		<b>1.984</b>			<b>24</b>	<b>50</b>	<b>1.384</b>	<b>1.084</b>	<b>300</b>	<b>2.084</b>	<b>1.084</b>	<b>1.000</b>		
1	Kiên cố hóa kênh Đa Phú (giai đoạn 3- cuối)	Dục Ái	163,8	30x40		2	7,0	131	131		131	131		100	CT 135
2	Kiên cố hóa kênh đập Dài (GDD1)	Hà Bôi	210	30x40	1	1	4,5	138	138		138	138		100	Vốn CT 135
3	Nâng cấp kênh đập Gõ Cà Niêu	T. Xuyên	147	30x40		2,5	6,0	113,3	113,3		113,3	113,3		100	Cấp bù TLP 2018
4	Đập Nước Xuyên 1 (nối dài kênh)	Dục Ái	137	30x40		1,5	5,0	113,3	113,3		113	113		100	Cấp bù TLP2017
5	Kênh cấp kênh cây Da	Hà Bôi	104	30x30		0,5	4,5	72,5	72,5		72,5	72,5		100	Đất lúa 2017
6	Sửa chữa đập Lịch Sơn	Thiệp Xuyên	646,1	30x40; 30x30		10,0	16,0	300		300	1.000		1.000	100	Ngân sách huyện
7	Tuyến mương Núi Cọp Hồ Nước Va	Hà Bôi	171	30x40		4,0	4,0	150	150		150	150		100	vốn CT 30a
3	Nạo vét, kênh Gò Mã Cây Da, xã Long Hiệp	Thôn 2	405	30x40		3,0	3,0	366	366		366	366		100	Chống hạn 2018
<b>II</b>	<b>Xã Long Mai</b>		<b>1.230</b>			<b>23</b>	<b>29</b>	<b>1.873</b>	<b>1.873</b>		<b>2.120</b>	<b>2.120</b>			

*Đuyệt*



1	Xây mới đập Hóc Trúi	Tối Lạc Thượng	289,9	40x50	1				953		1200	1200		100	Chương trình 135
2	Duy tu sửa chữa công trình: Đập và kênh mương đập Ông Mẩn	Kỳ Hát	214,8	30x30	3				150		150	150		100	Nông thôn mới
3	Kiên cố hóa kênh mương Cà Xen	Mai Lãnh Thượng	168,5	30x40	1	3			350		350	350		100	Nông thôn mới
4	Duy tu sửa chữa công trình: Đập dâng Hồ Lịch	Mình Xuân	308	30x40	2	7,6	7,6	243	243		243	243		100	TLP 2018
5	Duy tu, bảo dưỡng đập và Kênh mương Đồng Ưông	Ngã Lãng	248,5	30x40		5	5	177	177		177	177		100	Vốn Chương trình 30a
<b>III Xã Long Môn</b>			<b>676</b>			<b>3</b>	<b>6</b>	<b>361</b>	<b>61</b>	<b>300</b>	<b>1.061</b>	<b>61</b>	<b>1.000</b>		
1	Sửa chữa, nâng cấp kênh mương đập dâng Làng Giữa	Làng Giữa	36	ống thép D200				61	61		61	61		100	Đất lúa 2018
2	Nâng cấp, sửa chữa kênh mương Làng Ren	Làng Ren	640	30x40	3	3	6	300		300	1.000		1.000	100	Chương trình 135
<b>IV Xã Thanh An</b>			<b>2.041</b>					<b>354</b>	<b>354</b>		<b>3.354</b>	<b>354</b>	<b>3.000</b>		
1	Sửa chữa, nâng cấp kênh mương Hồ Đồng Cản	Công Loan	160	30x40		5	5	132	132		132	132		100	Đất lúa 2018
2	Nâng cấp sửa chữa kênh mương Đập Đồng Rấp	Làng Vàng	112	30x40		4	4	116	116		116	116		100	Đất lúa 2018
3	Sửa chữa, nâng cấp kênh mương Đập Gò Nhung	Phiên Chá	300	30x40		5	5	106	106		106	106		100	cấp bù TLP 2018
4	Làm mới đập Suối Lạnh - Ruộng Gò, Thanh An	Ruộng Gò	1.469	40x50; 30x50; 30x4; D200; D250		5	9,2	900		900	3.000		3.000	100	Ngân sách huyện
<b>Tổng cộng</b>			<b>5.931</b>			<b>50</b>	<b>85</b>	<b>3.972</b>	<b>3.372</b>	<b>600</b>	<b>8.619</b>	<b>3.619</b>	<b>5.000</b>		

*Phu*